

Số: /SGDDĐT-GDPT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
V/v hướng dẫn chuyên môn Giáo dục
phổ thông năm học 2025 - 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Hiệu trưởng trường phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học.

Căn cứ Công văn số /BGDDĐT-GDTrH ngày tháng năm 2025
Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn chuyên môn Giáo dục phổ
thông năm học 2025 - 2026 với nội dung như sau:

I. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1.1. Đối với cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo quy định và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, trong đó thực hiện dạy học 02 buổi/ngày và bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

1.2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh trong việc tổ chức dạy học 2

buổi/ngày, phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông.

Kế hoạch giáo dục nhà trường chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành. Chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa của các môn học và hoạt động giáo dục để phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Tiếp tục thực hiện hướng dẫn trường trung học xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

1.3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung về giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số; khuyến khích học sinh tham gia Sân chơi toán học Việt Nam do Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán tổ chức.

Tiếp tục thực hiện theo định hướng phát huy quyền tự chủ cơ sở; hiệu trưởng trường phổ thông thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện ma trận, đặc tả và đề kiểm tra, đánh giá định kì theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Đánh giá việc thực hiện rà soát, điều chỉnh các tiêu chí thi đua nhằm tránh việc đánh giá thi đua giáo viên dựa trên kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho dạy học và quản lý; tổ chức xây dựng, phê duyệt học liệu số đảm bảo theo qui định của Bộ GDĐT.

Các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, rút kinh nghiệm việc tổ chức kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu cần đạt được qui định trong Chương trình; lãnh đạo các cơ sở giáo dục đánh giá rút kinh nghiệm việc điều chỉnh các quy chế, qui định kiểm tra, đánh giá nhằm đạt mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực; lưu ý kiểm tra, đánh giá không nặng về ghi nhớ gây áp lực đối cho học sinh mà hướng đến phát huy khả năng tự học, học tập với sự hỗ trợ của hệ thống quản lý học tập, với học liệu số; học tập trải nghiệm, học qua dự án học tập, ...

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Dành nhiều thời gian cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành sản phẩm học tập, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh. Tăng cường năng lực giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập của học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập,...; đánh giá định kì thông qua các hình thức thực hành, dự án học tập, trong đó có hướng dẫn chấm điểm, tiêu chí chấm cụ thể, có thông báo trước các yêu cầu, hình thức đánh giá để học sinh chủ động; đánh giá các nội dung dạy học tích hợp về giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, pháp luật về an toàn giao thông,...

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích

cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp. Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...); khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

b) Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

3. Đối với hoạt động dạy học

3.1. Môn Lịch sử và Địa lí

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn để giáo viên tự tin và đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học chương trình môn học; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tập huấn hỗ trợ đồng nghiệp để triển khai dạy học hiệu quả môn Lịch sử và Địa lí; tăng cường xây dựng học liệu số, sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS để nâng cao hiệu quả dạy học.

b) Hiệu trưởng dự kiến phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học.

c) Tổ/nhóm chuyên môn thống nhất việc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học theo định hướng, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học thuộc CT GDPT hiện hành. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được tổ/nhóm chuyên môn phối hợp xây dựng ma trận, đặc tả phù hợp với chủ đề.

3.2. Môn Khoa học tự nhiên

a) Phát triển năng lực giáo viên: Các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động bồi dưỡng và cử giáo viên tham gia các chương trình để đáp ứng yêu cầu chuyên môn, đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

b) Xây dựng kế hoạch dạy học và học liệu: Kế hoạch dạy học môn học cần phù hợp với các chủ đề của chương trình và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Giáo viên và nhà trường chủ động xây dựng, chia sẻ học liệu số, tài liệu tham khảo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có.

c) Việc kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ và ứng dụng công nghệ thông tin: Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, đảm bảo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học. Các tiêu chí kiểm tra, đánh giá định kỳ được thống nhất nhưng vẫn linh hoạt và khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin (ví dụ: ngân hàng câu hỏi trực tuyến, phần mềm chấm bài tự động) để đảm bảo tính khách quan và giảm tải cho giáo viên.

3.3. Nội dung giáo dục của địa phương

a) Căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi hợp nhất), hiệu trưởng phân công giáo viên, giao nhiệm vụ Tổ/nhóm chuyên môn phụ trách lựa chọn chủ đề, nội dung trong các Tài liệu GDĐP đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp; thảo luận, chia sẻ học liệu, tư liệu dạy học các chủ đề phù hợp.

b) Tăng cường ứng dụng CNTT, học liệu số, hệ thống quản lý học tập để xây dựng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

3.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên.

b) Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên phải thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động được phân công theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

3.5. Môn Tin học và Ngoại ngữ 1

Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 lưu ý tăng cường các nội dung hỗ trợ.

Thực hiện mua sắm máy tính, đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa nâng cấp phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ để dạy Tin học theo chuẩn quốc tế và dạy học ngoại ngữ với đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tiếp tục xây dựng và triển khai giảng dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); Coding, Blockchain tại các trường trung học.

3.6. Tổ chức dạy học môn Nghệ thuật

a) Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

b) Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

c) Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

3.7. Tổ chức dạy học môn Công nghệ

a) Chương trình môn Công nghệ cấp THCS giáo viên cần tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tính chủ động, sáng tạo của học sinh, và kết hợp lý thuyết với thực hành. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đa dạng, phù hợp với đặc trưng môn học và đối tượng học sinh, đồng thời khai thác hiệu quả các thiết bị, công nghệ thông tin, và các nguồn tài liệu khác ngoài sách giáo khoa.

Ở khối lớp 9, Môn Công nghệ gồm 2 phần:

- Phần 1 “Định hướng nghề nghiệp” bắt buộc

- Phần 2: “Trải nghiệm nghề nghiệp” Học sinh lựa chọn học 1 trong 15 mô đun thuộc ba lĩnh vực: công nghiệp; nông – lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ

b) Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

c) Việc kiểm tra đánh giá: kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

d) Xây dựng kho học liệu số dùng chung và tiếp tục ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học (thiết kế bài dạy; dạy học theo định hướng STEM) bộ môn Công nghệ.

4. Đối với hoạt động dạy học ở khối lớp 10

Thực hiện các hình thức tư vấn (lập tổ tư vấn; phối hợp trường THCS tư vấn cho học sinh lớp 9; thông tin đầy đủ các môn lựa chọn, cụm chuyên đề lựa

chọn trên bản đồ GIS; cung cấp thông tin dạy học môn lựa chọn, qui định việc chuyển đổi môn lựa chọn trên trang thông tin điện tử) cho học sinh và cha mẹ học sinh.

Xây dựng phương án thực hiện môn lựa chọn, các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phù hợp với định hướng nghề nghiệp và điều kiện thực tế nhà trường; đăng ký nhu cầu, thực hiện tuyển dụng giáo viên các môn học còn thiếu để thực hiện CT GDPT hiện hành hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh.

Đối với các môn học có nội dung lựa chọn (Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật) và ở môn Công nghệ học sinh chọn 01 trong 02 định hướng (định hướng Công nghiệp và định hướng Nông nghiệp) để học như là một môn học thuộc nhóm lựa chọn, nhà trường xây dựng các phương án phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học để học sinh lựa chọn.

Trường hợp đặc biệt, học sinh có nguyện vọng chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập, hiệu trưởng xem xét quyết định theo hướng dẫn của văn bản số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn huyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; thực hiện báo cáo về Sở GDĐT.

Chủ động xây dựng phương án tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép đối với các môn học lựa chọn đảm bảo quyền lựa chọn môn học của học sinh.

5. Dạy học Ngoại ngữ 1 tiếng Nhật

Đối với các trường THCS và THPT tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 tiếng Nhật theo CT GDPT hiện hành, nhà trường có trách nhiệm tổ chức ngoại ngữ 2 tiếng Anh để đảm bảo quyền lợi của học sinh khi tham gia các kỳ thi tuyển sinh và tốt nghiệp cuối cấp.

6. Môn học tự chọn

Khuyến khích các cơ sở giáo dục trung học triển khai dạy học các môn tự chọn khi nhà trường có điều kiện về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

7. Thông báo danh mục, mua sắm sách giáo khoa

Các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn, giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu của bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với các môn học chịu tác động trực tiếp từ việc thay đổi địa

giới hành chính, Bộ GDĐT sẽ thực hiện các bước theo quy định để chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện chỉnh sửa sách giáo khoa.

Công tác quản lý việc lựa chọn, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông đúng quy định và đảm bảo cung cấp sách giáo khoa kịp thời cho năm học 2025-2026, thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1796/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý về lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy học Ngoại ngữ sử dụng sách giáo khoa Tiếng Nhật, Tiếng Trung, Tiếng Hàn: SGK được sử dụng phải tuân theo sự phê duyệt của Bộ GDĐT và danh mục SGK đã được Bộ GDĐT công bố; triển khai thực hiện các bộ SGK đúng theo chương trình triển khai ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2 (tự chọn).

Thực hiện mua sắm đầy đủ số lượng SGK (theo danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt) cho thư viện. Tổ chức, vận động mọi lực lượng xã hội trao tặng SGK cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận động học sinh tặng SGK đã qua sử dụng (còn tốt) cho thư viện để học sinh mượn sử dụng, đảm bảo 100% học sinh có đủ sách giáo khoa.

8. Công tác thư viện, thiết bị, thực hành

8.1. Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Các cơ sở giáo dục tham mưu xây dựng thư viện thông minh, trung tâm thực hành thí nghiệm hiện đại theo Kế hoạch số 939/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

8.2. Rà soát lập Kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu

Rà soát, thống kê các trang thiết bị đã quá hạn sử dụng, không đủ tiêu chuẩn hoặc không phù hợp với CT GDPT hiện hành; đề xuất biện pháp tiêu hủy hoặc thay thế phù hợp.

Chuẩn bị đầy đủ và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định; hoạt động dạy học, giáo dục từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học phát triển năng lực.

- Cấp Tiểu học: Rà soát lập Kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục đính kèm Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Cấp THCS: rà soát lập Kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục đính kèm Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Cấp THPT: Rà soát lập Kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục đính kèm Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

8.3. Nâng cao chất lượng thực hành, thí nghiệm.

Giáo viên bộ môn cần bồi dưỡng kỹ năng sử dụng thiết bị thí nghiệm hiệu quả.

Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học và tận dụng, sử dụng thật hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học sẵn có.

Tận dụng tiến bộ công nghệ, khai thác nguồn học liệu trên internet, kho tài liệu số, phần mềm... để lấy hình ảnh minh họa hoặc video làm thực hành, thí nghiệm ảo, tranh, ảnh, mô hình...

Giáo viên cần được tập huấn thường xuyên kỹ năng dạy học thực hành thí nghiệm; xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chuyên trách phòng thí nghiệm.

9. Các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình nước ngoài, Chương trình tích hợp theo quyết định phê duyệt của Bộ GDĐT

Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình nước ngoài thông báo danh mục SGK các môn học thuộc Chương trình Bộ GDĐT Việt Nam theo Quyết định phê duyệt UBND Thành phố (được qui định trong Quyết định cho phép hoạt động giáo dục của nhà trường); thực hiện đăng ký số lượng SGK theo thông báo và thực hiện mua sắm đầy đủ số lượng SGK (theo danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt) cho thư viện.

Thực hiện việc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học và tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên để triển khai dạy học các môn học theo CT GDPT hiện hành đúng theo các quyết định được phê duyệt. Tổ chức dạy các môn học chương trình Việt Nam học theo qui định tại Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020.

10. Thông tin truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ các quy định về chương trình giáo dục phổ thông

Công khai các hình thức tổ chức dạy học môn học lựa chọn và tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp giúp học sinh lựa chọn môn học phù hợp.

Phổ biến các Thông tư, quy định, Quy chế kiểm tra đánh giá và cung cấp các thông tin về việc kiểm tra, đánh giá cho học sinh và cha mẹ học sinh; thiết lập

các hình thức thông tin, liên lạc và tăng cường thực hiện chuyển đổi số để công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường được hiệu quả.

Hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh chuẩn bị các điều kiện học tập thích ứng với việc nhà trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”, Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030 và nhất là trường học đẩy mạnh việc tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với việc tổ chức cho học sinh học tập trên Internet qua các hệ thống quản lý học tập (LMS).

11. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

11.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số). Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Quản lý việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại địa phương và các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

Tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.

Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Không để các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa bảo đảm điều kiện triển khai. Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định.

11.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy thêm học thêm; công tác quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư của nước ngoài, các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, việc giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam bằng tiếng nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài.

11.3. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục.

II. Tổ chức thực hiện

1. Tiếp tục triển khai tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên, bảo đảm cho cán bộ quản lý, giáo viên hiểu rõ hơn về CT GDPT hiện hành.

2. Trên cơ sở nhu cầu học tập của học sinh và điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, nhà trường xây dựng các hình thức tổ chức dạy học nhất là đối với các môn học lựa chọn phù hợp. Tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ giúp học sinh trong quá trình tuyển sinh và tiếp nhận học sinh trúng tuyển.

3. Làm tốt công tác thông tin truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ quy định về chương trình giáo dục trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học phổ thông.

4. Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện CT GDPT hiện hành; đổi mới công tác quản lý; giảm hồ sơ, sổ sách; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và tạo môi trường làm việc sáng tạo cho giáo viên.

5. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường (Công văn 5512); các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án).

III. Thực hiện các Đề án, chương trình của Thành phố

1. Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời

Các cơ sở giáo dục tham mưu thực hiện mô hình trường học thông minh, lớp học thông minh, xây dựng trung tâm thực hành thí nghiệm hiện đại, triển khai giảng dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); Triển khai chương trình tự động hóa ứng dụng và STEM robot trong trường trung học và một số nội dung theo kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” từ năm 2023 đến năm 2025.

2. Đề án ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI, ...), khung năng lực số,... trong nhà trường phổ thông; giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số. Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử

phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu.

3. Đề án dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế

Lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị, tuyển dụng giáo viên để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện việc dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế. Quan tâm phát triển câu lạc bộ Tin học trong trường phổ thông theo mô hình câu lạc bộ học thuật, gắn với định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng Kế hoạch đào tạo, đưa vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện để giáo viên đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu năng lực dạy theo các chuẩn quốc tế.

Định hướng, khuyến khích học sinh học và thi đạt các chứng chỉ Tin học quốc tế. Phối hợp với các đơn vị được ủy quyền tổ chức thi nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh phổ thông Thành phố tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế. Xây dựng chế độ khuyến khích trong tuyển sinh cho các em đạt chứng chỉ Tin học quốc tế.

4. Đề án từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học

Nhà trường tiếp tục triển khai chương trình ngoại ngữ và các chương trình tăng cường ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; khuyến khích học sinh tham gia các kì thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

Xây dựng Kế hoạch tham mưu tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ, chú trọng tuyển dụng tiếng Anh và các ngoại ngữ khác có trình độ cao. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ các cấp học theo khung năng lực ngoại ngữ. Xây dựng các phòng dạy học ngoại ngữ, phòng nghe nhìn và phòng học đa phương tiện cho các cấp học.

Xác định lộ trình cụ thể, từng bước triển khai hiệu quả để hiện thực hóa Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị: “Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học”.

- Các cơ sở giáo dục cần xác định lộ trình và mục tiêu cụ thể cho đơn vị.

- Phân loại và đánh giá năng lực hiện tại: tiến hành khảo sát, đánh giá chi tiết về năng lực tiếng Anh của học sinh và giáo viên tại cơ sở giáo dục. Từ đó, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng lộ trình, mục tiêu cụ thể, phù hợp với từng đơn vị.

- Đề ra các mục tiêu cụ thể về năng lực tiếng Anh (ví dụ: đạt chuẩn A2, B1 theo khung tham chiếu châu Âu) cho từng cơ sở giáo dục, có tính đến sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn lực.

- Các cơ sở giáo dục có kế hoạch bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL/EFL) cho giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn khoa học, trong đó chú ý bồi dưỡng giáo viên về các phương pháp giảng dạy tiếng Anh hiệu quả, đặc biệt là các phương pháp giúp học sinh sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên trong các môn học khác.

- Các cơ sở giáo dục có kế hoạch tổ chức các khóa học nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên các môn học khác đặc biệt là các môn khoa học, để giáo viên có thể từng bước sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy các nội dung chuyên môn của mình.

- Có kế hoạch nâng cấp các phòng học ngoại ngữ, phòng nghe nhìn và phòng học đa phương tiện tại đơn vị, đặc biệt là ở các khu vực mới, đảm bảo đủ trang thiết bị hiện đại để hỗ trợ việc học tiếng Anh.

- Các cơ sở giáo dục tập trung xây dựng kho học liệu số tiếng Anh phong phú: phát triển và cung cấp các học liệu số tiếng Anh đa dạng (bài giảng, video, trò chơi, ứng dụng học tập) phù hợp với từng cấp độ. Cần tạo môi trường sử dụng tiếng Anh: Khuyến khích và tạo điều kiện để học sinh được tiếp xúc và sử dụng tiếng Anh thường xuyên ngoài giờ học chính khóa, thông qua các câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi hùng biện, trại hè tiếng Anh.

- Các cơ sở giáo dục có kế hoạch khai thác các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ học sinh luyện phát âm, giao tiếp và cá nhân hóa lộ trình học tập tiếng Anh.

Sở GDĐT đề nghị Lãnh đạo các cơ sở giáo dục phổ thông (kể cả các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập) triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời cho Sở GDĐT (*Phòng Giáo dục Phổ thông*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (*để báo cáo*);
- Phòng Tổ chức cán bộ (*để phối hợp*);
- Phòng Kế hoạch tài chính (*để phối hợp*);
- Phòng QLCSGDNCL (*để phối hợp*);
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Bảo Quốc